

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 239 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thanh Hoá, ngày 24 tháng 6 năm 2016*

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 10426/UBND-CN ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đất làm vật liệu san lấp xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 615/TTr-STNMT ngày 15/6/2016,

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

a) Cho phép Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân tiếp tục khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đất làm vật liệu san lấp xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, với các nội dung sau:

- Diện tích mỏ: 69.989,2 m<sup>2</sup>; trong đó, khu vực khai thác 1 là 41.875,2 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4; khu vực khai thác 2 là 29.014 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc từ 5 đến 14 có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu san lấp;
- Khối lượng khai thác: 96.000 m<sup>3</sup>;
- Công suất khai thác: 48.000 m<sup>3</sup>/năm;
- Mức sâu khai thác: Đến cos +20 m;
- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;
- Loại khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp;
- Lệ phí cấp giấy phép: 7.500.000 đồng;
- Phí thẩm định hồ sơ thuê đất: 250.000 đồng;
- Thời hạn khai thác: 02 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

b) Cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân thuê 69.989,2 m<sup>2</sup> đất tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ số 872/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 31/12/2015;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản, đơn vị đã bồi thường GPMB;
- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Phí thẩm định hồ sơ thuê đất: 250.000 đồng;
- Thời hạn thuê đất: 02 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

## **Điều 2. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân có trách nhiệm:**

1. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp lệ phí cấp gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, khối lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch Bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác được lập, phê duyệt theo quy định;

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

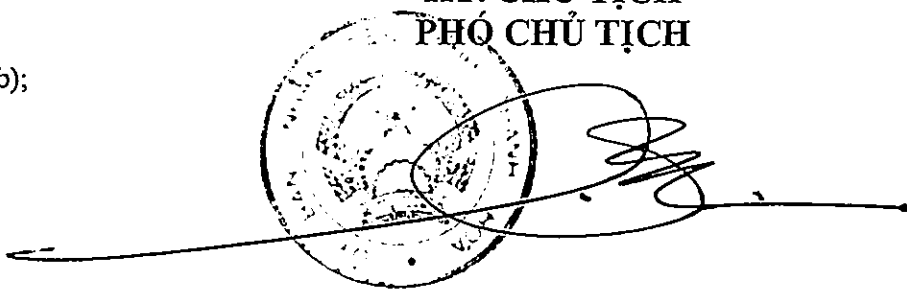
**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- C.Ty CPĐT&XD Hoàng Ân;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Tân Trường;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

Số đăng ký:..... /ĐK-KT

Thanh Hóa, ngày..... tháng..... năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN MỎ ĐẤT LÀM VẬT  
LIỆU SÀN LẬP TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, HUYỆN TĨNH GIA**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 239 /GP-UBND  
ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

| Điểm góc                                  | Hệ tọa độ VN-2000                             |            |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|
|                                           | Kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3 <sup>0</sup> |            |
|                                           | X (m)                                         | Y (m)      |
| <b>Khu vực 1 (40.875.2 m<sup>2</sup>)</b> |                                               |            |
| 1                                         | 2140 787                                      | 571 038    |
| 2                                         | 2140 564                                      | 571 207,18 |
| 3                                         | 2140 485                                      | 571 081    |
| 4                                         | 2140 688                                      | 570 918    |
| <b>Khu vực 2 (29.014 m<sup>2</sup>)</b>   |                                               |            |
| 5                                         | 2140 683                                      | 571 422    |
| 6                                         | 2140 709                                      | 571 458    |
| 7                                         | 2140 568                                      | 571 560    |
| 8                                         | 2140 633                                      | 571 681    |
| 9                                         | 2140 553                                      | 571 745    |
| 10                                        | 2140 492                                      | 571 711    |
| 11                                        | 2140 447                                      | 571 612    |
| 12                                        | 2140 494                                      | 571 599    |
| 13                                        | 2140 555                                      | 571 532    |
| 14                                        | 2140 543                                      | 571 514    |